TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày: 21/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lãnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lê Thị Chính;

+ Ông Nguyễn Phước Niên.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Diễm My; Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà:*** Ông Đào Bội Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn B; Tên gọi khác: V; Sinh ngày 04/3/1983 tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: Khối phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn A, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1957; có vợ là Huỳnh Thị Kim H, sinh năm: 1986; có 01 con, sinh năm 2017; nhân thân: Ngày 20/3/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 18/8/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: không; tiền án: Ngày 17/11/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2019. Có mặt.

- *Bị hại*:

Anh Lê Tiến D; Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

Ông Nguyễn N; Sinh năm: 1956; Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 20/5/2019, ông Nguyễn N hành nghề xe ôm chở Đỗ Văn B từ T đến huyện H, Quảng Nam. Tại đây, ông N đã cho B cầm cố xe mô tô của mình để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến trưa cùng ngày, không còn khả năng chuộc lại xe nên B nảy sinh ý định trộm cắp. B đến thôn V, xã B, huyện H, Quảng Nam và phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đen, đỏ, biển kiểm soát (BKS) 47P1-9409 của anh Lê Tiến D được dựng trước hiên nhà, đang cắm chìa khóa. Sau khi quan sát xung quanh không có ai theo dõi, B đi vào dắt xe mô tô BKS 47P1-9409 ra ngoài đường, nổ máy điều khiển xe đến đón ông N tại xã B, huyện T, Quảng Nam. Khi đến ngã ba Cây Cốc, huyện T thì B nói ông N xuống, còn B điều khiển xe mô tô đi đến khu vực Quán Gò để tháo và vứt BKS 47P1-9409. Sau đó, B nhặt BKS 92N8-2874 tại cửa hàng phế liệu gần đó để gắn vào. Sau đó, B nói chiếc xe mô tô này là của mình và giao xe cho ông N sử dụng trong khi chờ B chuộc lại chiếc xe mô tô đã cầm của ông N.

Theo Kết luận số 10/KL - HĐĐG ngày 04/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Đức xác định 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đen, đỏ trị giá: 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng).*

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Đỗ Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đỗ Văn B với mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đen đỏ, số khung: 4320BY089167, số máy: JC43E6001405 cho bị hại anh Lê Tiến D. Tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát số 92N8 - 2874.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Tiến D có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào ngày 20/5/2019, Đỗ Văn B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đến thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Tại đây, lợi dụng không có ai trông giữ, B lén lút trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đen, đỏ, BKS 47P1-9409, số khung: 4320BY089167, số máy: JC43E6001405 của anh Lê Tiến D để giao cho ông Nguyễn N sử dụng.

Tại Kết luận số 10/KL - HĐĐG ngày 04/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Đức xác định 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đen đỏ trị giá: 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng).*

Hành vi trên của bị cáo Đỗ Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với hành vi của ông Nguyễn N sử dụng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đen, đỏ nhưng không biết là tài sản do B trộm cắp mà có nên không xử lý.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017) xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 17/11/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa hết thời hạn xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, vì vậy, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017). Hành vi trộm cắp của bị cáo đã gây mất an ninh, trật tự trong xã hội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Lê Tiến D có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét và tại phiên tòa yêu cầu nhận lại xe bị mất do Cơ quan điều tra đang quản lý.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với BKS 92N8 - 2874 là vật được nhặt tại bãi phế liệu, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đen đỏ là tài sản hợp pháp của bị hại nên cần trả lại cho bị hại là anh Lê Tiến D.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí HS-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B 09 (*chín*) tháng tù. Thời gian thi hành án kể từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 09/6/2019.

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên:

+ Trả lại cho chủ sở hữu anh Lê Tiến D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đen, đỏ.

+ Tịch thu tiêu hủy BKS 92N8 - 2874.

(*Hiện nay, những vật chứng này được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hiệp Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức được lập ngày 24/7/2019*).

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Đỗ Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/8/2019).

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hiệp Đức*;
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *Công an huyện Hiệp Đức ;*
- *Chi cục THADS huyện Hiệp Đức;*
- *Bị cáo và những người tham gia tố tụng*;
- *Lưu hồ sơ + án văn*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến Lãnh